

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 04/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Tân – Hiệu trưởng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Nguyễn Hoa, xã An Lĩnh, huyện Tuy An và ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ – Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Tấn H** – sinh ngày 23/02/2004; Nơi cư trú: thôn Y, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn Đ – sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 15/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 09 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác.

* **Người bị hại:** Anh **Nguyễn Xuân B** – sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn Y, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

*** Những người làm chứng và đại diện hợp pháp:**

- Đỗ Phan Thanh Đ – sinh ngày 02/6/2007 và Đại diện hợp pháp: Anh **Đỗ Văn Đ** – sinh năm 1986, chị **Phan Thị Phương H** – sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: thôn L, xã N, huyện A, tỉnh Phú Yên, đều vắng mặt.

- **Trần Quốc V** – sinh ngày 08/02/2008 và Đại diện hợp pháp anh **Trần Quốc V1** – sinh năm 1984, chị **Trần Thị N** - sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: thôn Y, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, đều vắng mặt.

- Anh **Lê Ngọc S** – sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30, ngày 14/4/2023, tại sân trụ sở thôn Văn hóa Y, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Xuân B, Trần Quốc V và Đỗ Phan Thanh Đ cùng ngồi nhậu với nhau. Trong lúc nhậu, giữa V và H xảy ra mâu thuẫn. V cầm chén sứ đựng muối do V mang đến gõ xuống nền bê tông làm chén vỡ. Thấy vậy, H bức tức, dùng tay phải cầm mảnh chén sứ vỡ đánh về phía V theo hướng từ phải qua trái. V thấy và né tránh. Do H dùng lực mạnh nên theo di chuyển của tay cầm mảnh vỡ chén sứ trúng vào vùng mặt phía bên trái của B vì B đang ngồi bên phải của V làm B bị thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 253/KLTTCT-TTPY, ngày 15/7/2023 của của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Xuân B tại thời điểm giám định là 20%.

Vật chứng vụ án:

- 01 chai nhựa, 01 ca nhựa, 01 ly thủy tinh, 01 đĩa nhựa, nhiều mảnh chén sứ vỡ, 01 cái muỗng bằng kim loại, mẫu tạp chất màu nâu thẫm.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: bị hại Nguyễn Xuân B yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị 48.300.000đ. Bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTA ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng, thành công dân tốt. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Bị hại trình bày bị hại bị anh Hi gây thương tích như Cáo trạng truy tố; Anh đã điều trị tại bệnh viện các tuyến với chi phí điều trị 48.300.000đ, trong đó một số nội dung yêu cầu bị cáo bồi thường có trùng lặp và một số nội dung chưa yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo

bù đắp tổn thất tinh thần cho anh. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng Điều 38; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 BLDS, đề nghị HĐXX chấp nhận bị hại các khoản bồi thường sau:

- Tiền viện phí và tiền thuốc có hóa đơn: 8.690.000 đồng.
 - Tiền xe đi từ X đến Bệnh viện huyện A: 200.000 đồng; tiền xe cấp cứu từ Bệnh viện A đến Bệnh viện tỉnh 500.000 đồng (theo biên lai tạm ứng viện phí Bệnh viện Tuy An); tiền xe chở bà Thiệu Thị N vô chăm sóc tại Bệnh viện tỉnh 400.000 đồng; tiền xe từ Bệnh viện tỉnh về X 400.000 đồng; tiền xe vào Bệnh viện răng hàm mặt 4 lượt/2 người/450.000 đồng= 3.600.000 đồng. Tổng cộng: 5.100.000 đồng.
 - Tiền mất ngày công lao động của bị hại: 400.000 đồng x 32 ngày (từ ngày 14/4/2023 đến 15/5/2023) = 12.800.000 đồng.
 - Tiền mất công lao động người chăm sóc 250.000 đồng x 17 ngày (từ ngày 14/4/2023 đến 25/4/2023, từ ngày 27-28/4/2023, ngày 15/5/2023 và 02 ngày di chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh) = 4.250.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 140.000 đồng x 12 ngày = 1.680.000 đồng tại Bệnh viện tỉnh Phú Yên; 180.000đồngx03 ngày= 540.000 đồng tại Bệnh viện Răng hàm mặt. Tổng cộng: 2.220.000đồng
 - Tiền tổn thất tinh thần, đề nghị xem xét bằng 01 tháng lương cơ sở là 1.800.000 đồng.
- Tổng cộng: 34.860.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút tại trụ sở thôn Văn Hóa thôn Y, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên, bị cáo H đã có hành vi dùng mảnh vỡ chén sứ là hung khí nguy hiểm chém trúng vùng mặt của anh Nguyễn Xuân B gây thương tích 20%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về hành vi và tội danh như vậy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Ngày 15/12/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông nội thứ là liệt sĩ, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo xử bị cáo mức án trong khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại anh Nguyễn Xuân B, Hội đồng xét xử chấp nhận như sau:

- Các khoản chi phí có hóa đơn chứng từ hợp lệ: 8.690.000đ.
- Tiền viện phí, tiền xe chở bị hại, mẹ bị hại từ X đến bệnh viện tỉnh và ngược lại (bị hại và mẹ); đi bệnh viện răng hàm mặt trung ương 02 người, 2 lượt: $(450.000đ \times 2) \times 4 = 3.600.000đ + 200.000 + 800.000 + 500.000đ = 5.100.000đ$.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên $140.000đ \times 12$ ngày = 1.680.000 và Bệnh viện răng hàm mặt trung ương $180.000đ \times 3 = 540.000đ$. Tổng cộng: 2.220.000đ.

Đối với khoản tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi: tại phiên tòa bị hại không cung cấp được chứng cứ chứng minh thu nhập của người bệnh và người nuôi nên Hội đồng xét xử chấp nhận ngày công lao động tính theo mức trung bình lao động tại địa phương, cụ thể như sau:

- Tiền mất thu nhập 32 ngày nằm bệnh viện và tái khám: $400.000đ \times 32 = 12.800.000đ$.

- Tiền công người nuôi bệnh 17 ngày: $250.000đ \times 17 = 4.250.000đ$.

Tổng cộng các khoản: 33.060.000đ (Ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: Hội đồng xét xử thấy, giữa bị cáo và anh B không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo gây thương tích cho anh B chấp nhận 01 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm hiện nay: 1.800.000đ.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Xuân B 34.860.000đ (Ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, gồm: 01 chai nhựa, 01 ca nhựa, 01 ly thủy tinh, 01 đĩa nhựa, nhiều mảnh chén sứ vỡ, 01 cái muỗng bằng kim loại, mẫu tạp chất màu nâu thẫm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: $34.860.000đ \times 5\% = 1.743.000đ$ (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Xuân B **34.860.000đ** (Ba mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, gồm: 01 chai nhựa, 01 ca nhựa, 01 ly thủy tinh, 01 đĩa nhựa, nhiều mảnh chén sứ vỡ, 01 cái muỗng bằng kim loại, mẫu tạp chất màu nâu thẫm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Tuy An.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.743.000đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người phải thi hành án (các bị cáo) và người được thi hành án (người bị hại) biết việc thi hành án về phần dân sự thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- cơ quan CSĐT CA huyện;
- THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Án Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương